

LÝ LỊCH KHOA HỌC
CHUYÊN GIA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ MINH Mã số Định danh / Số Căn cước công dân: 001171032299				
2. Năm sinh: 1971		3. Nam/Nữ: Nữ		
4. Học hàm: PGS Học vị: Tiến sĩ		Năm được phong: 2018 Năm đạt học vị: 2010		
5. Lĩnh vực nghiên cứu trong 5 năm gần đây:				
Khoa học Tự nhiên ☐	Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ ☒		Khoa học Y dược ☐	
Khoa học Xã hội ☐	Khoa học Nhân văn		Khoa học Nông nghiệp ☒	
Mã chuyên ngành KH&CN:	4	0	6	0 4 Tên gọi: Các công nghệ vi sinh vật trong nông nghiệp
(Mã chuyên ngành KH&CN căn cứ theo Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu KH&CN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 4/9/2008 của Bộ trưởng Bộ KH&CN được đính kèm theo phiếu này)				
6. Chức danh nghiên cứu: Giảng viên cao cấp Chức vụ hiện nay (tại cơ quan công tác và tại các chương trình khoa học và công nghệ cấp Quốc gia hoặc tương đương):				
7. Địa chỉ nhà riêng: Số 89, Park river. Khu đô thị Ecopark. Văn Giang, Hưng Yên.				
Điện thoại NR: ; CQ: ; Mobile: 0818468886 E-mail: NguyenMinhvn@hotmail.com , NguyenMinh@vnua.edu.vn				
8. Cơ quan công tác:				
Tên cơ quan: Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam Tên người đứng đầu: GS.TS. Nguyễn Thị Lan Địa chỉ cơ quan: Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội Điện thoại: 04-2362.617.686; Fax: +844.38.276.554 Website: http://www.vnua.edu.vn/				
9. Quá trình đào tạo				
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	
Đại học	Trường Đại học Quốc gia Hà Nội	Vi sinh vật học/sinh học	1995	
Thạc sỹ	Trường Đại học tổng hợp Yamaguchi, Nhật Bản	Sinh học nông nghiệp/Vi sinh vật	2003	
Tiến sỹ	Trường Đại học tổng hợp Tottori, Nhật Bản	Công nghệ sinh học môi trường	2010	
Sau tiến sỹ	Trường Đại học tổng hợp Yamaguchi, Nhật Bản	VSV chịu nhiệt; Công nghệ vi sinh ứng dụng	12/2012-5/2014	

Thực tập sinh khoa học	Trường Đại học Quảng Tây, Trung Quốc	Kỹ thuật bảo vệ hệ sinh thái biển	10/2014
---------------------------	---	--------------------------------------	---------

10. Trình độ ngoại ngữ (mỗi mục đề nghị ghi rõ mức độ: Tốt/Khá/TB)

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe	Nói	Đọc	Viết
1	Tiếng Anh	Khá	Khá	Tốt	Tốt
2	Tiếng Nhật	TB	TB	TB	TB
3	Tiếng Nga				

11. Quá trình công tác

Thời gian (từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Cơ quan công tác
Từ 5/1998 – 2017	Giảng viên	Nghiên cứu và ứng dụng vi sinh vật môi trường, công nghệ vi sinh và Công nghệ sinh học ứng dụng trong SXNN (chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, chế biến thực phẩm) và bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường. Công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học, giải pháp phát triển nông nghiệp hữu cơ/tuần hoàn, công nghệ cao, thích ứng biến đổi khí hậu. Sinh học đất và dinh dưỡng cây trồng.	Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
3/2016 – 2020	Phó giám đốc trung tâm ươm tạo công nghệ Nông nghiệp	Nghiên cứu và ứng dụng vi sinh vật môi trường, công nghệ vi sinh và Công nghệ sinh học trong SXNN (chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, chế biến thực phẩm) và bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường, Công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học, giải pháp phát triển nông nghiệp hữu cơ/tuần hoàn, công nghệ cao, thích ứng biến đổi khí hậu. Sinh học đất và dinh dưỡng cây trồng. Công nghệ sản xuất thực phẩm lên men và sản phẩm có lợi cho sức khỏe	Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
2018 - nay	Giảng viên cao cấp	Nghiên cứu và ứng dụng vi sinh vật môi trường, công nghệ vi sinh và Công nghệ sinh học ứng dụng trong SXNN bền vững (chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, chế biến thực phẩm) và bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường. Công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học, giải pháp phát triển nông nghiệp hữu cơ/tuần hoàn, công nghệ cao, thích ứng biến đổi khí hậu. Sinh học đất và dinh dưỡng cây trồng.	Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

		Công nghệ sản xuất thực phẩm lên men và sản phẩm có lợi cho sức khỏe Công nghệ sinh học, y sinh tích hợp tạo các sản phẩm sinh học, sinh phẩm hỗ trợ phòng trị bệnh		
12. Các công trình KH&CN chủ yếu được công bố, sách chuyên khảo (liệt kê công trình tiêu biểu đã công bố trong 5 năm gần nhất)				
TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng/ nhà xuất bản)	Năm công bố
I	Tạp chí quốc tế			
1	Phylogenetic Analysis of Soybean – nodulating Rhizobia Isolated from Alkaline Soils in Vietnam	Yuichi Saeki, Ai Kaneko, Toshiaki Hara, Koutaro Suzuki, Takeo Yamakawa, Minh Thi Nguyen , Yoshitaka Nagatomo and Shoichiro Akao	Journal of Japanese society of Soil science and Plant nutrition Vol. 51 No 7: 1043-1052	2005
2	Multiple occupancy of nodules by nodulating rhizobia on field-grown soybeans with attendance of <i>Sinorrhizobium</i> spp.	Minh Thi Nguyen , Kazue Akiyoshi, Masamichi Nakatsukasa, Yuichi Saeki and Kazuhira Yokoyama	Soil Science and Plant Nutrition. Vol. 56 (No 3): 382-389	2010
3	Development of multiple-occupancy nodules in correlation of the density-dependent infection by soybean nodulating rhizobia	Minh Thi Nguyen , Kazue Akiyoshi, Masamichi Nakatsukasa, Yuichi Saeki and Kazuhira Yokoyama	Soil and Microbiology, Vol. 64 (No 2): 101-106	2010
4	A <i>Kluyveromyces marxianus</i> 2-deoxyglucose-resistant mutant with enhanced activity of xylose utilization	Suprayogi, Minh T. Nguyen , Noppon Lertwattanasakul, Nadchanok Rodrussamee, Savitree Limtong, Tomoyuki Kosaka, Mamoru Yamada	International Microbiology, vol. 18: 235-244	2016
5	Emission factors of selected air pollutants from rice straw burning in Hanoi, Vietnam	Thuy-Chau Pham, Bich- Thuy Ly, Trung- Dung	Journal of Air Qual Atmos Health (2021). https://doi.org/10.1007/s	2021

		Nghiem, Thi Hong-Phuong Pham, Nguyen-Thi Minh , Ning Tang, Kazuhichi Hayakawa, Akira Toriba	11869-021-01050-6	
6	Agricultural residues for organic compost fertilizer catalyzed by selected microbial strains chrome-extension://efaidnbmnnnibpcajpcgclefindmkaj/http://issaasphil.org/wp-content/uploads/2021/12/4.-Cong-et-al-2021-Agricultural-Residues-for-Organic-Fertilizer-FINAL.pdf	Vo Huu Cong, Nguyen Thi Minh , Nguyen Thu Ha, Dinh Mai Thuy Linh and Pham Van Cuong	Journal of ISSAAS (International Society for Southeast Asian Agricultural Sciences) Vol. 27, No. 2: 43-54	2021
7	Development of injection molds for the production of microbial fertilizer pellets.	Duyen Dinh Hong, Loan Nguyen Thi, Diep Nguyen Tu, Thuy Do Tat, Hung Phan Quoc and Minh Nguyen Thi * (Corresponding author)	J. ISSAAS Vol. 31, No. 1:31-46 (2025) http://issaasphil.org/wp-content/uploads/2025/06/2.-Hong-et-al.-2025-Microbial-organic-fertilizer-pellets-FINAL.pdf	2025
II	Tạp chí quốc gia			
1	Phân lập và tuyển chọn nấm rễ <i>Arbuscular Mycorrhizae</i> để xử lý cho cây trồng	Nguyễn Thị Minh	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam, số 23: 46-51	2005
2	Nghiên cứu và tuyển chọn tổ hợp vi sinh vật có khả năng phân giải xenlulo cao dùng để xử lý chất xơ	Nguyễn Thị Minh , Lê Anh Tùng	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam số 25: 42-47	2006
3	Ảnh hưởng của một số loại phân bón hữu cơ đến sự thiết lập mối quan hệ cộng sinh của Vesicular Arbuscular Mycorrhizae và cây chủ	Nguyễn Thị Minh	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam số 28: 27-31	2007
4	Hiệu quả của việc xử lý Arbuscular Mycorrhizae đến sự	Nguyễn Thị Minh	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam số 28: 24-26	2007

	sinh trưởng và phát triển của cây họ đậu trên đất phù sa sông Hồng			
5	Tuyển chọn tổ hợp vi sinh vật có hoạt tính sinh học cao để xử lý nước thải sinh hoạt	Nguyễn Thị Minh, Vũ Thị Len	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam số 30	2008
6	Lên men phế thải sau thu hoạch bằng tổ hợp vi sinh vật để tạo thành cón sinh học	Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Thị Sáng, Nguyễn Thị Quyên	Tạp chí Khoa học và Phát triển 2012 Tập 10, số 4: 654-660	2012
7	Phân lập và tuyển chọn giống Arbuscular Mycorrhizae dùng để sản xuất vật liệu sinh học nhằm tái tạo thảm thực vật phủ xanh	Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Thu Hà, Phan Quốc Hưng	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 3+4: 49-55	2014
8	Nghiên cứu xác định các nguyên liệu chính để sản xuất vật liệu sinh học nhằm tái tạo thảm thực vật phủ xanh	Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Thu Hà, Phan Quốc Hưng, Nguyễn Tú Điệp, Vũ Thị Xuân Hương	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 6: 111-116	2014
9	Nghiên cứu chế phẩm vi sinh vật để sản xuất phân hữu cơ từ bã nấm và phân gà	Nguyễn Văn Thao, Nguyễn Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Minh, Đỗ Nguyên Hải, Nguyễn Thu Hà	Tạp chí Khoa học và phát triển 2015. Tập 13, số 8: 1415-1423	2015
10	Tuyển chọn giống Arbuscular Mycorrhizae và Rhizobium dùng để sản xuất vật liệu sinh học nhằm tái tạo thảm thực vật làm tiểu cảnh trong khuôn viên	Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Thanh Nhân	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam 2016, tập 14, số 8: 1338-1347	2016
11	Nghiên cứu xử lý phế phụ phẩm trồng nấm làm giá thể hữu cơ trồng rau an toàn	Nguyễn Thị Minh	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam 2016, tập 14, số 11: 1781-1788	2016
12	Tuyển chọn giống vi sinh vật nội sinh từ vùng sinh thái đất phèn, Hải Phòng	Nguyễn Thị Minh	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam 2017, tập 15, số 5: 619-630	2017
13	Nghiên cứu sử dụng vi sinh vật nội sinh phân lập từ các vùng sinh thái khác nhau	Nguyễn Hải Vân, Nguyễn Thị Minh	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam 2017, tập 15, số 5: 605-618	2017
14	Nghiên cứu ảnh hưởng của chế phẩm vi sinh đa chức năng đến cây ngô	Nguyễn Thị Minh, Vũ Thị Xuân Hương	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 18, 2017	2017

15	Nghiên cứu thành phần và tính chất của hệ vi sinh vật trong đất trồng cây cam bưởi tại Xuân Mai, Hà Nội	Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Ngọc Lin	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 16, 2017: 31-37	2017
16	Nghiên cứu phân lập và tuyển chọn vi sinh vật nội sinh từ vùng sinh thái đất mặn huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	Nguyễn Thị Minh, Đỗ Minh Thu	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam 2017, tập 15 số 9	2017
17	Nghiên cứu sử dụng chế phẩm sinh học xử lý rơm rạ làm giá thể hữu cơ trồng rau an toàn	Nguyễn Thị Minh Doãn Thị Linh Đan	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 19, 2017	2017
18	Khả năng sử dụng vi sinh vật phân giải lân trong cải tạo đất	Nguyễn Thị Minh	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 20, 2017	2017
19	Nghiên cứu tận dụng chất thải chăn nuôi lợn để nuôi giun quế	Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Quang Huy, Vũ Thị Xuân Hương	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 2018	2018
20	Phân lập và tuyển chọn nấm rễ Arbuscular mycorrhizae để sản xuất vật liệu sinh học dùng tái tạo thảm thực vật trên đất dốc	Nguyễn Thị Minh, Lê Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Khánh Huyền	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 2019	2019
21	Nghiên cứu các nguyên liệu để sản xuất vật liệu sinh học dùng tái tạo thảm thực vật trên đất dốc	Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Thị Khánh Huyền	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 2019	2019
22	Nghiên cứu sử dụng vật liệu sinh học trong tái tạo thảm thực vật trên đất dốc tại Việt Nam	Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Thị Khánh Huyền, Dương Khôi Khoa	Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam 2019	2019
23	Ảnh hưởng của phân chuồng ủ bằng chế phẩm vi sinh mới (Vnua-MiosV) đến năng suất và chất lượng của rau hữu cơ tại Lương Sơn, Hoà Bình	Nguyễn Thị Ái Nghĩa, Phạm Văn Cường, Nguyễn Thị Minh, Trần Thị Minh Hằng	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 397-2020: 37-44	2020
24	Tuyển chọn giống vi sinh vật để sản xuất chế phẩm vi sinh mới (Vnua-MiosV) dùng xử lý chất thải chăn nuôi	Nguyễn Thị Minh, Doãn Thị Linh Đan, Phạm Văn Cường	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 404-2021: 102-109	2021
25	Assessment of environmental situation in poultry production	Phạm Châu Thùy, Nguyễn Thị Minh	TNU Journal of Science and Technology.	2021

	farms at Khoai Chau district, Hung Yen province.		226 (10): 178-186	
26	Đánh giá hiệu quả sử dụng phân hữu cơ từ phân gà đến sinh trưởng, năng suất, chất lượng cây nghệ và cây cà chua tại Khoái Châu, Hưng Yên	Phạm Châu Thuỳ, Nguyễn Thị Minh	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 425-2022: 31-38.	2022
27	Effect of Arbuscular mycorrhizal (AM) fungi inoculation on revegetation at Nukui dam site, Japan	Minh Thi Nguyen ¹ , Kazuhira Yokoyama ² & Takuya Marumoto ³	Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam (bản tiếng Anh). Vol 65 (N°1): 47-53	2023
28	Nghiên cứu ảnh hưởng của tro bay đến giá thể hữu cơ và sinh trưởng của cây hoa đồng tiền	Nguyễn Thị Minh , Nguyễn Tú Điệp, Phạm Minh Hiếu	Tạp chí Khoa học nông nghiệp Việt Nam số 22 (3): 359-368 https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2024/03/tap-chi-so-3.9.pdf	2024
29	Hiệu quả xử lý môi trường chăn nuôi gà quy mô trang trại bằng chế phẩm Vnua-MiosV tại Hưng Yên	Nguyễn Thị Minh , Phạm Châu Thuỳ	Tạp chí Khoa học nông nghiệp Việt Nam số 22 (10): 1314-1322 https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2024/10/tap-chi-so-10.7.pdf	2024
30	Ảnh hưởng của chế phẩm sinh học đến sinh trưởng phát triển của cây đậu tương trong điều kiện đất nhiễm mặn	Nguyễn Tú Điệp, Nguyễn Thị Minh , Lê Minh Nguyệt	Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm nghiệp tập 14, số 6 (2025) ISBN: 1859-3828:	2025
31	Nghiên cứu xử lý nước thải sinh hoạt bằng hệ hỗn hợp vi khuẩn và vi tảo	Nguyễn Thị Minh , Nguyễn Thị Thuỳ, Lê Minh Nguyệt	Tạp chí Nông nghiệp và Môi trường số 13, 7/2026	2026
III	Hội nghị quốc tế			
1	Comparison of Nitrogen Content among Soybean varieties	Yuichi Saeki and Minh Thi Nguyen	The workshop on Plant nutrition for sustainable Agricultural Development. HAU - JICA ERCB Project	2001
2	Survival of Arbuscular Mycorrhizae Fungi <i>Gigaspora</i>	Minh Thi Nguyen , Kazuhira Yokoyama	The Workshop on Japanese society of Soil	2003

	<i>margarita</i> inoculated in revegetation at Nukui dam site	and Takuya Marumoto	science and Plant nutrition, Vol. 49. Tokyo, Japan	
3	Rhizobial diversity among different soybean cultivars directly correlated to the increase in multiply occupied nodules	Minh Thi Nguyen , Kazue Akiyoshi, Masamichi Nakatsukasa, Yuichi Saeki and Kazuhira Yokoyama	The Workshop on Japanese society of Soil science and Plant nutrition Vol. 104. Tokushima, Japan	2008
4	Diversity of rhizobia isolated from nodules on different soybean cultivars in a field and multiple infection	Minh Thi Nguyen and Kazuhira Yokoyama	The 1 st Young Scientists seminar in the Asia Core program. Yamaguchi, Japan	2008
5	Competition and multiple-occupancy on nodulation by inoculation of soybean nodulating-bacteria	Minh Thi Nguyen , Kazue Akiyoshi, Masamichi Nakatsukasa, Yuichi Saeki and Kazuhira Yokoyama	The conference of Japanese society of Soil Microbiology. Fukuoka, Japan, 2009	2009
6	Determination and effect of Arbuscular mycorrhizal fungi, <i>Gigaspora margarita</i> CK inoculated in revegetation at Nukui dam site	Minh Thi Nguyen , Kazuhira Yokoyama and Takuya Marumoto	The 3 rd International conference on Bioscience and Biotechnology. Bali, Indonesia. Udayana Univ. press: 21-31	2011
7	Potential of Bioethanol Production from Agricultural Wastes by Microbe's Fermentation	Minh Thi Nguyen , Quyen Thi Nguyen	The 9 th Young Scientists seminar in the Asia Core program. Yamaguchi, Japan	2013
8	Research on construct the production processes of biomaterial for covered revegetation	Minh Thi Nguyen , Thu Ha Nguyen, Quoc Hung Phan	Workshop on: "Effective land, water use in agriculture and protection of rural environment in Viet Nam and Japan". Hanoi, Vietnam	2014
9	Research on selection of thermotolerant yeast for ethanol fermentation from cassava wastes	Minh Nguyen Thi , Phuong Nguyen Thi	The 13 th Young Scientists seminar in the Asia Core program. Yamaguchi, Japan	2017
10	Research on treatment of	Minh Thi Nguyen ,	Conference;	2018

	aquaculture environment by probiotic product	Giang Thi Huong Vu, Huyen Thi Khanh Nguyen	Establishment of an international research core for new bio-research fields with microbes from tropical areas. Yamaguchi University, Japan 2018. (ISBN 978-4-9906826-1-3)	
11	Analysis of gluco repression mechanism in thermotolerant yeast <i>Kluyveromyces maxianus</i>	Mochamad Nurcholis, Suprayogi, Masayuki Murata, Minh T. Nguyen , Nadchanok Rodrussame, Noppon Lertwattanasakul, Sukanya Nitiyon, Savitree Limtong, Tomoyuki Kosakam and Mamoru Yamada	Conference; Establishment of an international research core for new bio-research fields with microbes from tropical areas. Yamaguchi University, Japan 2018. (ISBN 978-4-9906826-1-3)	2018
12	Research on hydrolysis ability of by-products after processing fish by microorganism combination	Minh Thi Nguyen , Nguyet Minh Le	The 18 th Young Scientist Seminar “Establishment of International Research Network for Bioresources and Their Utilization”. Yamaguchi University, November, 2021	2021
13	Selection of yeast for production of fermented juice from mango (<i>Magifera</i>)	Linh Hoang Thi, Nguyet Le Minh, Oanh Mai Cat Hoang and Minh Thi Nguyen* (<i>Corresponding author</i>)	The 19 th Young Scientist Seminar “Establishment of International Research Network for Bioresources and Their Utilization”. Yamaguchi University, November, 2022	2022
14	Research on the possibility of using yeast and Mycorrhizal fungi to restore drought soil	Minh Thi Nguyen , Huong Thi Tu, Thuy Chau Pham	International workshop APFITA 2022: Promoting Smart Technologies for Sustainable Agriculture, Nov., 2022	2022

15	Research on treatment of corn waste using microbial products	Minh Thi Nguyen, Nguyet Le Minh, Linh Hoàng Thi	The 21 st Young Scientist Seminar “Establishment of International Research Network for Bioresources and Their Utilization”. Yamaguchi University, November, 2024	2024
16	Study on the conditions for production of fermented juice from <i>Annona squamosa</i> L. in Vietnam	Minh Thi Nguyen, Nguyet Minh Le,	ISSASS International Congress 2024: Agricultural Science for Sustainable Development in Southeast Asia. Nov. 9-11, Tokyo, Japan	2024
17	Research on the bioproduct used to treat fish by-product	Minh Thi Nguyen, Nguyet Minh Le,	ISSASS International Congress 2025: Development of agriculture with low cacboon emission in Asia. 6-7/11/2025	2025
18	Research on fermented juice from <i>Hibicus sabdariffa</i> L. flowers	Minh Thi Nguyen, Nguyet Minh Le, Linh Thi Hoang	The 22 nd Young Scientist Seminar “Establishment of International Research Network for Bioresources and Their Utilization”. Yamaguchi University, December, 2025	2025
IV	Hội nghị quốc gia			
1	Hiệu quả của chế phẩm vi sinh vật <i>Bukhoderia vietnamensis</i> TVV75 bón cho lúa ở đồng bằng sông Hồng	Nguyễn Thị Minh	Kỷ yếu Hội thảo Nghiên cứu và phát triển hướng tới nông nghiệp bền vững. ĐHNN Hà nội	2001
2	Nghiên cứu xử lý phế phụ phẩm trồng nấm làm giá thể hữu cơ trồng rau sạch	Nguyễn Thị Minh	Hội thảo: Cán bộ khoa học nữ. Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2015
3	Bài học kinh nghiệm từ việc	Nguyễn Thị Minh,	Hội thảo: Sở hữu trí tuệ:	2017

	đăng ký cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với chế phẩm sinh học	Vũ Văn Tuấn	từ lý luận đến thực tiễn tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam. 5/2017	
4	Nghiên cứu xử lý phụ phẩm sau chế biến cá	Nguyễn Thị Minh, Lê Minh Nguyệt, Lý Thị Tươi	Hội thảo toàn quốc: “Vi sinh vật có lợi ứng dụng trong nông nghiệp và thực phẩm”. 11/2022	2022
5	Nghiên cứu sản xuất nước tương với giống khởi động <i>Aspergillus oryzae</i>	Nguyễn Thị Minh, Lê Minh Nguyệt, Lê Thị Ngọc Ái	Hội thảo toàn quốc: “Vi sinh vật có lợi ứng dụng trong nông nghiệp và thực phẩm”. 11/2022	2022
6	Hiệu quả xử lý môi trường chăn nuôi gà quy mô trang trại bằng chế phẩm Vnua-MiosV tại Hưng Yên	Nguyễn Thị Minh, Phạm Châu Thuỳ	Hội thảo quốc gia: “Mô hình xử lý rác thải trong nông nghiệp tại Việt Nam”. Học viện Nông nghiệp Việt Nam. 28/4/2023	2023
7	Tiềm năng ứng dụng chế phẩm sinh học trong cải tạo đất nhiễm mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu.	Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Tú Điệp	Hội thảo quốc gia: “Môi trường nông nghiệp, nông thôn và phát triển bền vững. Học viện Nông nghiệp Việt Nam 4/2024	2024
8	Tiềm năng ứng dụng chế phẩm sinh học trong cải tạo đất nhiễm mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu.	Nguyễn Tú Điệp Nguyễn Thị Minh	Hội thảo quốc gia: “Môi trường nông nghiệp, nông thôn và phát triển bền vững. Học viện Nông nghiệp Việt Nam 4/2024	2024
9	Design the production process of Biomaterial for covered revegetation on slope in Vietnam.	Minh Thi Nguyen, Nguyet Minh Le, Nobuyuki Kohno and Takuya Marumoto	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quản lý đất đai toàn quốc lần thứ II. Nhà xuất bản Đại học Huế. 43-50. 21/7/2024-23/7/2024	2024
10	Nghiên cứu chế phẩm sinh học dùng xử lý chất thải chăn nuôi lợn	Nguyễn Thị Minh, Ngô Thu Giang	Hội thảo quốc gia: Môi trường nông nghiệp, nông thôn và Phát triển bền vững” lần thứ 2. Học viện Nông nghiệp Việt Nam 6/2025	2025

11	Phân lập và tuyển chọn giống vi sinh vật xử lý vỏ quả sầu riêng	Nguyễn Thị Minh, Hoàng Thị Linh	Hội thảo quốc gia : Môi trường nông nghiệp, nông thôn và Phát triển bền vững” lần thứ 3. Học viện Nông nghiệp Việt Nam 6/2026	2026
11	Phân lập và tuyển chọn giống vi sinh vật từ vùng sinh thái đất phèn	Nguyễn Tú Điệp, Nguyễn Thị Minh	Hội thảo quốc gia: “Môi trường nông nghiệp, nông thôn và Phát triển bền vững” lần thứ 3. Học viện Nông nghiệp Việt Nam 6/2026	2026
V	Sách chuyên khảo, giáo trình			
1	Giáo trình thực tập vi sinh vật	Nguyễn Xuân Thành, Vũ Thị Hoàn, Nguyễn Thị Minh, Hoàng Hải	NXB Nông nghiệp.	2005
2	Giáo trình thực tập vi sinh vật chuyên ngành	Nguyễn Xuân Thành, Vũ Thị Hoàn, Nguyễn Thị Minh, Đinh Hồng Duyên	NXB Nông nghiệp. 103 trang	2007
3	Giáo trình vi sinh vật học	Nguyễn Thị Minh (chủ biên), Lê Minh Nguyệt	NXB Đại học Nông nghiệp,	2017
4	<i>Sách chuyên khảo</i> : Nấm rễ nội cộng sinh <i>Arbuscular Mycorrhizae</i> ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp và bảo vệ môi trường	Nguyễn Thị Minh (chủ biên)	NXB Đại học Nông nghiệp	2017
5	Giáo trình thổ nhưỡng học	Nguyễn Hữu Thành, Trần Văn Chính, Luyện Hữu Cử, Cao Việt Hà, Đỗ Nguyên Hải, Phan Quốc Hưng, Hoàng Văn Mùa, Nguyễn Thị Minh	NXB Đại học Nông nghiệp	2017
6	Giáo trình: Thực hành công nghệ sinh học xử lý môi trường	Đinh Hồng Duyên, Vũ Thị Hoàn, Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Xuân Hoà,	NXB Học viện Nông nghiệp	2024

		Nguyễn Tú Điệp		
7	Sách chuyên khảo: Công nghệ vi sinh ứng dụng trong xử lý và phục hồi môi trường	Nguyễn Thị Minh (chủ biên), Đinh Hồng Duyên, Lê Minh Nguyệt	NXB Học viện Nông nghiệp	2025

13. Số lượng văn bằng độc quyền sáng chế/ giải pháp hữu ích/ văn bằng bảo hộ giống cây trồng/ thiết kế bố trí mạch tích hợp đã được cấp (nếu có)

TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng
1	Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích số 1752: Chế phẩm sinh học dùng để tái tạo thảm thực vật và quy trình sản xuất chế phẩm này	Số 36413/QĐ-SHTT ngày 30/05/2018 Cục Sở hữu trí tuệ- Bộ KHCN
2	Tiến bộ kỹ thuật số TBKT 01-101:2020/BVTV: Quy trình công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ khoáng từ phân lợn ép và than bùn	QĐ số 2796/QĐ-BVTV-KH. Cục Bảo vệ thực vật- Bộ NNPTNT
3	Tiến bộ kỹ thuật TBKT 01-105:2021/BVTV: Quy trình sử dụng nguyên liệu hữu cơ, phân bón hữu cơ cho sản xuất một số loại rau hữu cơ ở các tỉnh phía Bắc	QĐ số 1008/QĐ-BVTV-KH. Cục Bảo vệ thực vật- Bộ NNPTNT
4	Cấp phép lưu hành và công bố sản phẩm: Chế phẩm vi sinh vật Vnua-MiosV dùng xử lý chất thải chăn nuôi (danh mục sản phẩm được cấp phép của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn 2021)	CV số 373/CN-MTCN. Cục Chăn nuôi- Bộ NNPTNT
5	Giải pháp hữu ích: Chế phẩm sinh học dạng dịch và quy trình sản xuất chế phẩm dùng trong nuôi trồng thủy sản	QĐ số 13232w QĐ-SHTT ngày 18/8/2021
6	Quy trình thủy phân đối với động vật mắc bệnh trong vùng bị bệnh dịch tả lợn châu Phi theo các quy mô khác nhau	QĐ số 408/QĐ-TY-DT của Cục Thú y, Bộ NNPTNT 26/11/2021
7	GPHI: Chế phẩm men vi sinh thủy phân và qui trình sản xuất chế phẩm này dùng thủy phân động thực vật	QĐ số 31691/QĐ-SHTT-IP ngày 22/3/2024
8	GPHI: Đạm thủy phân và quy trình sản xuất đạm thủy phân từ nguyên liệu động thực vật	QĐ số 162023/QĐ-SHTT-IP ngày 31/12/2024
9	GPHI: Chế phẩm men vi sinh và qui trình sản xuất men vi sinh để lên men mật ong và nước hoa quả	QĐ số 31697/QĐ-SHTT-IP ngày 22/3/2024
10	GPHI: Sản phẩm mật ong lên men chứa probiotic với thảo dược và quy trình sản xuất mật ong lên men này	QĐ số /QĐ-SHTT-IP ngày
11	GPHI: Chế phẩm sinh học đa năng để bổ sung vào thức ăn nuôi trồng thủy sản và quy trình sản xuất chế phẩm này	QĐ số /QĐ-SHTT-IP ngày
12	GPHI: Chế phẩm sinh học đa năng dùng trong xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản và qui trình sản xuất chế phẩm này	QĐ số 31700/QĐ-SHTT-IP ngày 22/3/2024
13	GPHI: Chế phẩm sinh học từ vi sinh vật probiotic kết hợp thảo dược dùng bổ sung thức ăn chăn nuôi và quy trình	QĐ số 31721 /QĐ-SHTT-IP ngày 22/3/2024

	sản xuất chế phẩm sinh học này	
14	GPHI: Chế phẩm vi sinh đa năng dùng khử mùi, xử lý chất thải, nước thải hữu cơ và quy trình sản xuất chế phẩm này	QĐ số 122136/QĐ-SHTT-IP ngày 18/10/2024
15	SC: Sữa chua hạt thực vật và quy trình sản xuất sữa chua hạt thực vật	QĐ số 162095/QĐ-SHTT-IP ngày 31/12/2024
16	GPHI: Sữa hạt ngô lên men và quy trình sản xuất sữa hạt ngô lên men	QĐ số 162034/QĐ-SHTT-IP ngày 31/12/2024
17	GPHI: Giải pháp hữu ích: Men vi sinh khởi động để sản xuất sản phẩm natto và quy trình sản xuất men này	QĐ số 31701/QĐ-SHTT-IP ngày 22/3/2024
18	GPHI: Sản phẩm natto chứa Natokinase và quy trình sản xuất sản phẩm Natto	QĐ số /QĐ-SHTT-IP ngày
19	GPHI: Chế phẩm sinh học dùng để xử lý môi trường nhiễm xăng dầu và quy trình sản xuất chế phẩm này	QĐ số 31712/QĐ-SHTT-IP ngày 22/3/2024

14. Số lượng công trình, kết quả nghiên cứu được áp dụng trong thực tiễn (nếu có)

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian
1	Tái tạo thảm thực vật bằng vật liệu sinh học phủ xanh đất trống đồi trọc	Quy mô thử nghiệm, xã Đồng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	2013-2014
2	Sản xuất phân hữu cơ, hữu cơ sinh học, phân khoáng từ chất thải sau nuôi trùn quế	Quy mô trang trại, HTX Hiệp Thu, Phù Đổng, Gia lâm, Hà Nội	2015 – nay
3	Sản xuất phân hữu cơ và hữu cơ vi sinh từ phế thải chăn nuôi Lợn	Quy mô trang trại, Nghi Công, Nghệ An	2016
4	Tái tạo thảm thực vật trên đất dốc	Mô hình 600m ² tại xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	2018
5	Sản xuất phân hữu cơ khoáng chuyên dùng cho cây trồng chủ lực từ chất thải chăn nuôi lợn Canh tác cây trồng chủ lực bằng phân hữu cơ khoáng	Sản xuất thử nghiệm tại công ty cổ phần Nicotex phục vụ canh tác cây trồng (cây lương thực, rau màu, ăn quả, cây công nghiệp) tại 9 tỉnh dự án Cacbon thấp	2018-2019
6	Kiểm soát, khử mùi chuồng trại, xử lý phân gà thành phân hữu cơ	Mô hình thí điểm tại Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	2019
7	Mô hình canh tác hữu cơ (cây nghệ và cây cà chua) bằng phân hữu cơ từ xử lý phân gà	Mô hình tại xã Chí Tân, Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.	2019
8	Mô hình tái tạo thảm thực vật trên đất cát biển	Mô hình tại Cụm cảng Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà	2021

9	Mô hình xử lý nước nhiễm dầu mỡ khu vực cảng biển	Mô hình tại Cụm cảng Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà	2022
10	Mô hình chăn nuôi gà an toàn sinh học theo hướng kinh tế tuần hoàn	Mô hình trang trại tại Sóc Sơn – Hà Nội, Hoà Bình, Bắc Giang, Hải Dương, Ninh Bình, Phú Thọ	2022, 2024
11	Mô hình chăn nuôi lợn an toàn sinh học theo hướng kinh tế tuần hoàn	Mô hình trang trại tại Hoà Bình, Bắc Giang, Hải Dương, Hải Phòng	2022
12	Mô hình nuôi trồng thủy sản tuần hoàn theo hướng hữu cơ	Mô hình nuôi tôm, cá hữu cơ tuần hoàn tại Hải Dương, Hải Phòng, Bình Dương, Bạc Liêu	2022, 2023, 2024

15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây

Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu-xếp loại, chưa nghiệm thu)
Nghiên cứu phân lập và tuyển chọn nấm rễ Arbuscular Mycorrhizae để xử lý cho cây trồng	2004	Đề tài cấp trường T2004-03-56	Đã nghiệm thu. Tốt
Ảnh hưởng của một số loại phân bón hữu cơ đến sự thiết lập mối quan hệ cộng sinh của Vesicular arbuscular mycorrhizae và cây chủ	2005	Đề tài cấp trường T2005-03-42	Đã nghiệm thu. Khá
Hiệu quả của việc xử lý Arbuscular Mycorrhizae đến sự sinh trưởng và phát triển của cây họ đậu trên đất phù sa sông Hồng	2006	Đề tài cấp trường T2006-03-23	Đã nghiệm thu. Khá
Nghiên cứu sản xuất chế phẩm dinh dưỡng vi sinh đa chức năng từ phế thải chăn nuôi dạng lỏng và vi sinh vật nội sinh	2015-2017	Đề tài Học viện trọng điểm T2015-04-05 TH	Đã nghiệm thu. Tốt
“Nghiên cứu khả năng ức chế tuyến trùng, thành phần môi trường, điều kiện nuôi cấy đến sự phát triển của nấm vòng” thuộc đề tài “Ứng dụng công nghệ nano sản xuất chế phẩm sinh học dạng dịch thể từ vi sinh vật và thảo mộc phòng trừ tuyến trùng và bệnh rễ cây hồ tiêu ở Tây Nguyên	2017	Đề tài nhánh cấp nhà nước ĐTDL. CN-07/16	Đã nghiệm thu. Đạt
Phát triển công nghệ sản xuất vật liệu sinh học của Nhật Bản để tái tạo thảm thực vật che phủ tạo cảnh quan và bảo vệ đất dốc ở	2017 – 2019	Dự án “Đẩy mạnh Đổi mới sáng tạo thông qua Nghiên	Đã nghiệm thu Xuất sắc

Việt Nam		cứu, Khoa học và Công nghệ”. 08/FIRST/1.a/VNSC	
Nghiên cứu tạo chế phẩm vi sinh mới dùng xử lý phụ phẩm trồng trọt và chất thải chăn nuôi thuộc Đề tài cấp bộ: Nghiên cứu sử dụng nguyên liệu hữu cơ, phân bón hữu cơ nhằm nâng cao hiệu quả của sản xuất một số loại rau, quả ở các tỉnh phía Bắc	2017-2020	Nhánh đề tài cấp bộ NN&PTNT trọng điểm	Đã nghiệm thu Đạt
Đánh giá hiện trạng môi trường và ứng dụng CNSH trong xử lý mùi và chất thải rắn tại các trang trại chăn nuôi gà trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	2018-2019	Đề tài KHCN cấp tỉnh tại Hưng Yên	Đã nghiệm thu Đạt
Thí điểm công nghệ sản xuất phân hữu cơ khoáng chuyên dùng cho cây trồng chủ lực từ chất thải chăn nuôi và phụ phẩm khí sinh học ở Việt Nam	2018-2019	Dự án ADB thuộc chương trình Cacbon thấp (Tur vắn trường)	Đã nghiệm thu Đạt
Chương trình: Ứng dụng công nghệ vượt trội hỗ trợ nông dân phát triển chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản	2022-2027	Chương trình tự túc	Đang thực hiện
Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học sử dụng hiệu quả đất nhiễm mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu tại Thái Bình	2024-2025	Đề tài KHCN cấp tỉnh tại Thái Bình	Đã nghiệm thu Đạt
Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi theo hướng kinh tế tuần hoàn tại tỉnh Phú Thọ	2024-2026	Dự án KHCN cấp tỉnh tại Phú Thọ	Được phê duyệt
Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã tham gia	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)
Đánh giá hiệu quả của chế phẩm vi sinh vật <i>Bukhoderia vietnamesis</i> TVV75 bón cho lúa ở đồng bằng sông Hồng	1998	Hợp tác nghiên cứu theo đơn đặt hàng của công ty Agrium, Canada	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu sản xuất phân bón vi sinh dùng để bón cho cây đậu đỗ	1998-1999	Đề tài cấp nhà nước KHCN 02-06 B	Đã nghiệm thu
Xử lý rác thải sinh hoạt và phế thải mùn mĩa bằng vi sinh vật và tái chế phế thải sau ủ thành phân hữu cơ vi sinh bón cho	1999	Đề tài cấp bộ B99-32-46	Đã nghiệm thu

cây trồng			
Xây dựng quy trình sản xuất chế phẩm hỗn hợp vi sinh vật (VKCĐN2 + VKPGL) và đánh giá hiệu lực của loại chế phẩm này trên cây đậu tương	2000	Đề tài cấp nhà nước KHCN 02-06-2000, nhánh đề tài số 05	Đã nghiệm thu
Sản xuất phân bón vi sinh vật từ phế thải nông nghiệp và rác thải sinh hoạt cho rau sạch	2003-2004	Nghị định thư với Ý	Đã nghiệm thu
Xây dựng quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh vật để xử lý phế phụ phẩm đồng ruộng thành phân hữu cơ tại chỗ bón cho cây trồng	2004-2005	Đề tài cấp bộ B2004-32-66	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu biện pháp sinh học xử lý ô nhiễm Cu, Zn, Pb trong đất nông nghiệp	2006-2007	Đề tài cấp bộ trọng điểm	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu vật liệu sinh học nhằm tái tạo thảm thực vật phủ xanh đất trống đồi núi trọc	2012-2013	Đề tài cấp trường trọng điểm T2012-04-03TĐ	Đã nghiệm thu. Khá
Nghiên cứu ứng dụng quy trình kỹ thuật của trường Đại học Nông nghiệp để xử lý chất thải cho các trang trại chăn nuôi lợn tại huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	2012-2013	Đề tài cấp tỉnh	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu xử lý bã nấm và phân gà thành phân hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn	2014-2015	Đề tài cấp học viện HV-2014-03-58	Đã nghiệm thu. Khá
Nghiên cứu sản xuất cồn sinh học đạt tiêu chuẩn thương phẩm từ phế thải nông nghiệp bằng Vi sinh vật chịu nhiệt	2014-2019	Chương trình hợp tác quốc tế thuộc chương trình hạt nhân mới (Nhật Bản, Anh, Đức, Thái Lan, Việt Nam, Lào và Indonesia)	Đã kết thúc
Xây dựng mô hình liên kết ứng dụng công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi gia súc, gia cầm (lợn, gà) sản xuất công nghiệp phân bón hữu cơ chất lượng cao tại các trang trại chăn nuôi tập trung quy mô vừa và lớn	2015-2016	Đề tài/dự án thuộc Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu xây dựng hệ số phát thải của các Hydrocarbon thơm đa vòng ngưng tụ (Polycyclic Aromatic Hydrocarbon, PAHs) và dẫn xuất của nó (NPAHs) từ khí	2016-2017	Đề tài trọng điểm Học viện T2016-04-05 TĐ	Đã nghiệm thu

thải đốt rơm rạ sau thu hoạch tại Việt Nam			
Nghiên cứu tạo chế phẩm sinh học dạng dịch thể từ vi sinh vật, nanochitosan và thảo dược để phòng trừ bệnh do tuyến trùng trên cây hồ tiêu ở Tây Nguyên	2016-2019	Đề tài cấp nhà nước ĐTĐL. CN-07/16	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu xây dựng hệ số phát thải từ hoạt động đốt rơm rạ vào kiểm kê phát thải và đánh giá tác động lên chất lượng không khí tại thành phố Hà Nội	2017-2019	Đề tài Nafosted 105.08 – 2017.11	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu, ứng dụng vi sinh vật nội sinh, vùng rễ góp phần tăng năng suất, chất lượng và phát triển bền vững cà phê	2018-2019	Đề tài cấp tỉnh tại Đak Lắc	Đã nghiệm thu
Hoàn thiện và thương mại hóa chế phẩm MB1	2019-2021	Chương trình thị trường – Bộ KH-CN	Đã nghiệm thu
Hình thành tổ chức trung gian của thị trường KH-CN	2019-2021	Chương trình thị trường – Bộ KH-CN	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường trong vùng dịch và vùng có nguy cơ bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi	2019-2021	Đề tài cấp Bộ NNPTNT	Đã nghiệm thu
Đánh giá tác động của ruồi Lính đen (<i>Hermetia illucens</i> Linnaeus, 1758) đến đa dạng sinh học và đề xuất hướng sử dụng ruồi Lính đen để sản xuất thức ăn cho gia súc, gia cầm ở Việt Nam	2021-2022	Đề tài cấp Bộ NNPTNT	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu sử dụng tro bay để sản xuất giá thể hữu cơ trồng hoa cây cảnh	3/2022-2/2023	Đề tài cấp Học viện	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu chế phẩm vi sinh vật xử lý và cải tạo phục hồi đất bị ô nhiễm hoá chất bảo vệ thực vật nhóm Clo để phục vụ nông nghiệp an toàn	2022-2023	Đề tài cấp Học viện trọng điểm	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu sản xuất điều hữu cơ theo hướng nông nghiệp tuần hoàn	2022-2025	Đề tài cấp nhà nước ĐTĐL.CN – 57/22	Đang thực hiện
Đánh giá hiện trạng môi trường không khí và đề xuất giải pháp công nghệ giảm thiểu mùi tại một số cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Bình	2023-2024	Đề tài cấp tỉnh	Đã nghiệm thu

16. Giải thưởng (về KH&CN, về chất lượng sản phẩm, ...)

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng
1	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển	2017 (QĐ 2017), 2021 (QĐ số

	nông thôn	4861/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/12/2021)
2	Bằng khen chiến sĩ thi đua cấp Bộ	2018 (QĐ số 4011/QĐ-BNN-TCCB ngày 15/10/ 2018)
3	Bằng lao động sáng tạo của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam	QĐ số 1572/QĐ-TLĐ ngày 10/11/2020
4	Bằng lao động sáng tạo của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam	QĐ số 3416 /QĐ-TLĐ ngày 21/10/2021
5	Bằng lao động sáng tạo của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam	QĐ số 5496 /QĐ-TLĐ ngày 21/10/2022
6	Giải thưởng: “ Nữ đoàn viên công đoàn năng động, sáng tạo, trách nhiệm” toàn quốc lần thứ nhất 2025	QĐ số 260/QĐ-TLĐ ngày 07/10/2025

17. Kinh nghiệm về quản lý, đánh giá KH&CN (số lượng các Hội đồng tư vấn, xét duyệt, nghiệm thu, đánh giá các chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp quốc gia hoặc tương đương trong và ngoài nước đã tham gia trong 5 năm gần đây)

TT	Hình thức Hội đồng	Số lần
1	Hội đồng xét duyệt đề tài cấp bộ	32
2	Hội đồng nghiệm thu đề tài cấp bộ	23
3	Hội đồng nghiệm thu đề tài cấp nhà nước	6
4	Hội đồng xét duyệt đề tài cấp thành phố	3
5	Hội đồng nghiệm thu đề tài cấp thành phố	3
6	Hội đồng xét duyệt và nghiệm thu đề tài cấp tỉnh	5
7	Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ	6
8	Tổ chức hội thảo quốc tế (chủ trì)	2

18. Nghiên cứu sinh đã hướng dẫn bảo vệ thành công (nếu có)

TT	Họ và tên	Hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn	Đơn vị công tác	Năm bảo vệ thành công

19. Lĩnh vực chuyên môn sâu có thể tư vấn

Nghiên cứu và ứng dụng vi sinh vật (trồng trọt, chăn nuôi, NTTS, công nghệ thực phẩm, môi trường, đất, nước ...); Công nghệ vi sinh và Công nghệ sinh học ứng dụng trong SXNN (trong chăn nuôi, trồng trọt, NTTS, bảo quản chế biến), và bảo vệ môi trường;

Công nghệ sinh học ứng dụng trong thực phẩm và y dược; công nghệ lên men sản xuất thực phẩm chức năng có lợi cho sức khỏe từ vi sinh vật và hoạt chất tự nhiên; công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi/NTTS chứa men vi sinh; sinh phẩm tăng cường sức khỏe miễn dịch, ...

Công nghệ sản xuất và ứng dụng chế phẩm sinh học/men vi sinh/ thuốc BVTV sinh học truyền thống ứng dụng trong chuỗi chế biến, chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, xử lý môi trường; Công nghệ sản xuất phân hữu cơ/hữu cơ vi sinh, dinh dưỡng vi sinh/hữu cơ khoáng chuyên dùng phục vụ SX nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn. Công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học/vi sinh thế hệ mới thay thế kháng sinh, thuốc BVTV hoá học.

Công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí), cải tạo và phục hồi môi trường có vấn đề (đất thoái hoá, phèn hoá, nhiễm mặn, khô hạn, ...); công nghệ nâng cao sức khỏe đất và hệ sinh thái nông nghiệp; Công nghệ sản xuất đạm thủy phân và dinh dưỡng chất lượng cao từ xác động thực vật.

Công nghệ tái tạo thảm thực vật bằng vật liệu sinh học phục vụ tăng cường đa dạng sinh học, bảo vệ đất dốc, tăng cường sử dụng, lưu trữ và tín chỉ cacbon, tạo cảnh quan sinh thái, ... Công nghệ tích hợp AI, tự động hoá với công nghệ sinh học/vi sinh phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao/thông minh/ thích ứng BĐKH.

Giải pháp tổng hợp thích ứng với sự biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học nhờ CNSH. Sinh học đất và dinh dưỡng cây trồng. Giải pháp phát triển đồng bộ nông nghiệp bền vững/tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sinh thái và nông nghiệp công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu (CSAT).

Phát triển ươm tạo công nghệ; ươm tạo hoàn thiện nghiên cứu sản xuất và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực sản xuất các loại chế phẩm sinh học/vi sinh, sản phẩm lên men; các công nghệ sinh học ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp và bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, cải tạo và phục hồi môi trường bị ô nhiễm và thoái hoá, công nghệ thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tư vấn và đào tạo hoàn thiện công nghệ sản xuất các loại chế phẩm sinh học/vi sinh ứng dụng trong SXNN và BVMT, các loại thực phẩm lên men và thực phẩm/hoạt chất tự nhiên có lợi cho sức khỏe; sản xuất phân hữu cơ vi sinh/hữu cơ khoáng/dinh dưỡng vi sinh/đạm thủy phân bón cho cây trồng; gói giải pháp công nghệ tổng hợp xử lý môi trường, nâng cao chất lượng nông sản và sản phẩm OCOP, nông nghiệp thông minh thích ứng BĐKH cho các địa phương, đơn vị và công ty đối tác.

Tôi xin cam đoan những thông tin được ghi ở trên là hoàn toàn chính xác.

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2025

Xác nhận của Cơ quan chủ quản

Thủ trưởng đơn vị

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Minh